

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Nâng cao năng lực
ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại
thành phố Kon Tum hoàn thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của
Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu
tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác
quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định một số nội dung về quản
lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ các Quyết định: số 1217/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019,
số 546/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon
Tum về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nâng
cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố
Kon Tum;*

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 42/TTr-SKHCN ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2808/TTr-STC ngày 22 tháng 7 năm 2022 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 2805/BC-STC ngày 21 tháng 7 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum hoàn thành

1. Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum.

2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đoàn kết, thành phố Kon Tum.

4. Thời gian khởi công, hoàn thành:

- Theo quyết định đầu tư: Từ năm 2019

- Thực hiện dự án (khởi công - hoàn thành): Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng

| Nguồn vốn | Tổng mức đầu tư được phê duyệt | Thực hiện | | | |
|----------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--|--|
| | | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt |
| Tổng số | 25.000.000.000 | 22.162.500.737 | 22.083.500.737 | 79.000.000 | 0 |
| Ngân sách tỉnh | 25.000.000.000 | 22.162.500.737 | 22.083.500.737 | 79.000.000 | 0 |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Tổng mức đầu tư được duyệt của dự án | Tổng dự toán được phê duyệt | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|---|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
| Tổng số: | 25.000.000.000 | 25.000.000.000 | 22.162.500.737 |
| Chi phí xây dựng | 16.919.810.000 | 17.113.909.364 | 16.957.489.000 |
| Chi phí thiết bị | 3.921.700.000 | 2.837.002.125 | 2.482.200.000 |
| Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | 500.000.000 | 500.000.000 | 355.252.168 |
| Chi phí quản lý dự án | 591.496.000 | 560.620.613 | 547.000.000 |
| Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 1.751.454.000 | 1.772.775.028 | 1.713.652.697 |
| Chi phí khác | 181.113.000 | 181.112.805 | 106.906.872 |
| Chi phí dự phòng | 1.134.427.000 | 2.034.580.065 | |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao cho đơn vị khác | |
|--------------------------------------|--------------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| Tổng số: | 22.162.500.737 | - | - | - |
| 1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 22.162.500.737 | | | |
| 2. Tài sản ngắn hạn | | | | |

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Sở Khoa học và Công nghệ)

1.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, đúng quy định, thống nhất giữa hồ sơ và thực tế của số liệu, tài liệu và nội dung đề nghị quyết toán; tính chính xác khối lượng, đúng dẫn về đơn giá, định mức, chế độ chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

1.2. Được phép tắt toán chi phí và vốn đầu tư là:

| Nguồn vốn | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|-----------|----------------|---------|
|-----------|----------------|---------|

| Nguồn vốn | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|---------------------------------------|-----------------------|--|
| Tổng cộng | 22.162.500.737 | Tất toán sau khi hoàn thành thanh toán công nợ của dự án |
| 1. Nguồn cân đối ngân sách địa phương | 22.162.500.737 | |

1.3. Các khoản công nợ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2022:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 79.000.000 đồng về chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (*Sở Tài chính tỉnh Kon Tum*).

- Nguồn vốn bố trí trả nợ: Nguồn vốn ngân sách tỉnh đã bố trí cho Dự án năm 2021 được kéo dài thời gian thanh toán sang năm 2022 tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

1.4. Các trách nhiệm khác:

- Về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các quy định khác có liên quan.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hạch toán kế toán theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

- Kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hoàn thành giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án đảm bảo đúng thời gian quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ.

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|-------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
| Tổng cộng | 22.162.500.737 | - |
| Sở Khoa học và Công nghệ | 22.162.500.737 | |

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, báo cáo tình hình tài sản theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, đúng quy định, thống nhất số liệu, tài liệu và nội dung thẩm định đề nghị quyết toán; tính chính xác khối lượng, đúng đắn về đơn giá, định mức, chế độ hồ sơ quyết toán đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

- Hướng dẫn cho chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành và giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án.

3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh

- Kiểm tra, đối chiếu, xác nhận vốn đầu tư đã thanh toán đảm bảo đúng quy định của Nhà nước;

- Đơn đốc chủ đầu tư thanh toán khoản còn phải trả theo quyết định phê duyệt quyết toán và tất toán tài khoản của dự án đã phê duyệt quyết toán theo quy định.

Điều 4. Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Nguyễn Đức Ty (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT_{HMC}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm